

Phụ lục
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý THẨM ĐỊNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

TT	Nội dung góp ý	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 322/BC-STP ngày 12/11/2021)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
1.	<p>Sự cần thiết ban hành</p> <p>Khoản 13 Điều 8; khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông quy định: “Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, (...) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương”; “Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”. Căn cứ các quy định nêu trên, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum” là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p>	
2.	<p>Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để đảm bảo ngắn gọn, phù hợp với nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo</p>	

Nội dung góp ý		
TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 322/BC-STP ngày 12/11/2021)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	<p>xem xét, biên tập lại đoạn đầu khoản 1 Điều 1. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, khoản 1 Điều 1 nên biên tập lại như sau:</p> <p><i>“1. Phạm vi điều chỉnh</i> <i>Nghị quyết này quy định:</i></p> <p><i>a) Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại...;</i></p> <p><i>b) Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.</i></p>	<p>Tiếp thu, biên tập lại khoản 1 Điều 1 “Phạm vi điều chỉnh”</p>

TT	Nội dung góp ý	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 322/BC-STP ngày 12/11/2021)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
3.	<p>Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết</p> <p>3.1. Đề nghị xem xét, biên tập lại phạm vi điều chỉnh với lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.</p>	<p>Đã tiếp thu ở phần trên</p>
	<p>3.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại các nội dung liên quan có trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với tên gọi của dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý lại các nội dung liên quan</p>
	<p>3.3. Điều 3 dự thảo Nghị quyết có tên là “Nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo tỉnh Kon Tum”. Sở Tư pháp nhận thấy, tên Điều 3 như trên là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh đã được xác định tại điểm b khoản 1 Điều 1. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại tên của Điều 3 dự thảo. Ngoài ra, về bản chất, Điều 3 trong dự thảo nhằm quy định nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 3 dự thảo dự kiến nội dung liên quan đến mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi theo quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC (không thuộc các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh). Nói cách khác, nội dung và mục đích xây dựng Điều 3 không thống nhất. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét để biên tập, sắp xếp lại khoản 4 Điều này cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, biên tập khoản 4 Điều 3 dự thảo thành khoản 1 Điều 5.</p>

Nội dung góp ý		
TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 322/BC-STP ngày 12/11/2021)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	<p>3.4. Đối với mức tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện nhiệm vụ thi (Phụ lục I), mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo (Phụ lục II), đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính căn cứ vào khả năng kinh phí và thực tiễn trong việc chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi để xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (Sở Tư pháp không thẩm định đối với mức chi cụ thể). Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy:</p> <p>- Tại Phụ lục I ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo quy định mức tiền công cho một số chức danh không được quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC; chi tiền công thanh tra trước, trong và sau thi; chi tiền công kiểm tra trước, trong và sau thi. Nói cách khác, việc quy định mức chi tiền công đối với các chức danh, nội dung chi nêu trên là ngoài phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết; đồng thời, Hội đồng nhân dân tỉnh cũng không được Thông tư giao quy định tại địa phương.</p>	<p>Đối với các chức danh không được quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC; chi tiền công thanh tra trước, trong và sau thi; chi tiền công kiểm tra trước, trong và sau thi, Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau: Trong các quy trình tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm: Chức danh là thành viên Hội đồng (Ban) ra đề thi là phục vụ; chức danh là thành viên của Hội đồng (Ban) coi thi/Điểm thi gồm giám sát, cán bộ kỹ thuật, y tế, phục vụ; chức danh là thành viên của Hội đồng (Ban) chấm thi trắc nghiệm, Hội đồng (Ban) phúc khảo trắc nghiệm ... ; công tác thanh tra trước, trong và sau thi; chi tiền công kiểm tra trước, trong và sau thi.</p> <p>Đây là những chức danh, công việc bắt buộc phải có theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp. Để đảm bảo chi đúng cho các chức</p>

TT	Nội dung góp ý	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 322/BC-STP ngày 12/11/2021)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	<p>Bên cạnh đó, khoản 15.2, khoản 15.3 Mục 15 của Phụ lục I quy định chi tiền công tập huấn các đội tuyển bao gồm tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành là 250.000 đồng/người/giờ; tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành là 450.000 đồng/người/ngày; như vậy, dự thảo Nghị quyết không quy định tiền công biên soạn thực hành và quy định hai lần tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành; điều này là chưa hợp lý.</p> <p>Từ những lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát mức chi, nội dung chi cho các chức danh được quy định tại Phụ lục I để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>- Tại Phụ lục II ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo quy định nội dung chi và mức chi cho Hội đồng xét tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp hàng năm. Tuy nhiên, qua rà soát, đối chiếu với các văn bản liên quan, cơ quan thẩm định chưa thấy quy định việc xét tuyển sinh, xét tốt nghiệp hàng năm là kỳ thi, cuộc thi hoặc hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh, làm rõ căn cứ pháp lý để xác định việc xét tuyển sinh, xét tốt nghiệp hàng năm là kỳ thi, hội thi hoặc cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo.</p>	<p>danh tham gia tổ chức thi theo quy định tại Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư và được sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 05/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021.</p> <p>Tiếp thu, rà soát và điều chỉnh khoản 15.2, khoản 15.3 Mục 15 của Phụ lục I</p> <p>Tiếp thu, đưa nội dung chi và mức chi cho Hội đồng xét tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp hàng năm ra khỏi Phụ lục II</p>
	<p>3.5. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo. Lý do: Khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh (trực tiếp là cơ quan đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản) có trách nhiệm rà soát các văn bản có liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành. Trên cơ</p>	<p>Tiếp thu và đưa điểm b khoản 1 Điều 5 ra khỏi dự thảo</p>

Nội dung góp ý	
TT	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 322/BC-STP ngày 12/11/2021)	
<p>sở rà soát có trách nhiệm ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đình chỉ thi hành...các văn bản do mình ban hành không còn phù hợp. Vì vậy, việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quy định nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 5 là không cần thiết. Trong trường hợp cần bãi bỏ ngay Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc, căn cứ quy định tại Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc bãi bỏ Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	
<p>4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau đây:</p> <p>4.1. Đối với từ ngữ viết tắt trong văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản).</p> <p>4.2. Tại phần nơi nhận của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định đầy đủ cơ quan, tổ chức nhận văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Bên cạnh đó, ngày 12/3/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND về thành lập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, rà soát, điều chỉnh và bổ sung vào dự thảo</p>

TT	Nội dung góp ý	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 322/BC-STP ngày 12/11/2021)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	<p>đồng nhân dân tỉnh Kon Tum trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định lại chính xác cơ quan nhận văn bản tại phần nơi nhận.</p> <p>4.3. Về các phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày theo đúng Mẫu số 44. Phụ lục ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p>	
5.	<p>Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p>	<p>Tiếp thu, Sở GDĐT sẽ tiếp tục theo dõi, tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý (nếu có).</p>
6.	<p>Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p>	<p>Sở GDĐT tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh lý, biên tập dự thảo NQ để trình UBND tỉnh theo quy định, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định.</p>